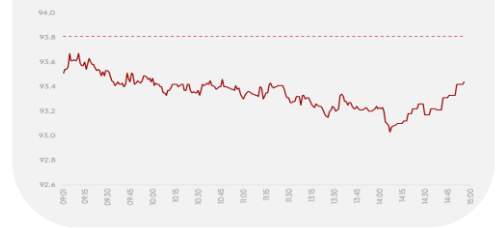
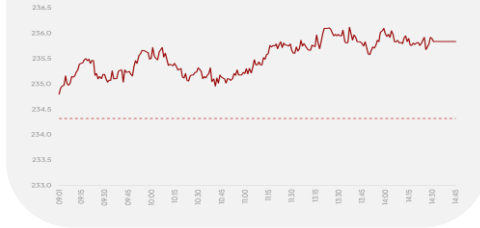
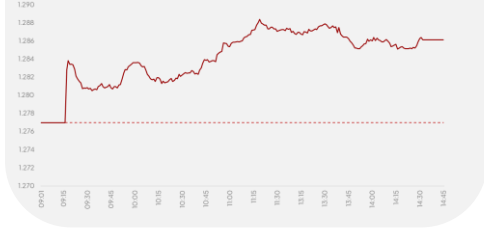


TIẾP TỤC BỨT PHÁ

VN-Index
 1D **10,49** **1.287,48**
 YTD **157,55** **0,82%**
 GTGD (tỷ đồng) **22.791**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **530,59**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **5.286.022**

HNX-Index
 1D **1,52** **235,84**
 YTD **4,80** **0,65%**
 GTGD (tỷ đồng) **1.572**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **4,60**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **327.329**

Upcom-Index
 1D **(0,31)** **93,50**
 YTD **6,46** **(0,33%)**
 GTGD (tỷ đồng) **868,2**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **12,38**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **1.453.043**



6 **276** **71** **127** **4**

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,49 điểm (+0,82%) lên mức 1.287,48 điểm; HNX-Index tăng 1,52 điểm (+0,65%) lên mức 235,84 điểm; Upcom giảm 0,31 điểm (-0,33%) về mức 93,50 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 992,83 triệu cổ phiếu, tương đương 22.791 tỷ VND, tăng 21,44% so với phiên hôm trước và tăng 34,63% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại quay lại mua ròng hơn 530 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu VCI, MWG, TCB,... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, STB, VNM,...

Chiến lược giao dịch: Thanh khoản lan tỏa trên thị trường kèm theo độ rộng nghiêng mạnh về phía sắc xanh, cho thấy thấy bên mua đang kiểm soát toàn cục diện thị trường và chấp nhận hấp thụ lượng cung dồn ra suốt nhiều phiên liên tục. Kì vọng VNIndex tiếp tục duy trì sức mạnh và chinh phục các vùng giá cao hơn trong vài phiên tới. Tuy nhiên để vượt qua mốc 1.300 điểm, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ cần thêm động lực để vượt mức cản này. Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi trong quá trình thị trường hồi phục, có thể giải ngân vào các nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ sự phục hồi của nền kinh tế chung.

Về kỹ thuật, VN-Index lấy lại được mốc hỗ trợ MA và vượt được vùng kháng cự 1.275-1.280. Các chỉ báo MFI, RSI, MACD nằm trong vùng an toàn.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VCI	90,06	35.600	3,19
MWG	84,36	68.700	0,88
TCB	79,03	23.800	1,06
SSI	64,84	27.450	3,20
VIX	49,23	12.000	5,26

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	65,40	26.200	1,35
STB	60,79	32.700	2,67
VNM	33,50	69.600	-1,00
MSB	31,97	11.950	3,02
PVS	28,11	41.600	0,00

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	61,92	Mua
MFI	54,81	Mua
MA10	1.264,74	Mua
MA20	1.268,45	Mua
MA50	1.254,89	Mua
MA100	1.263,53	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

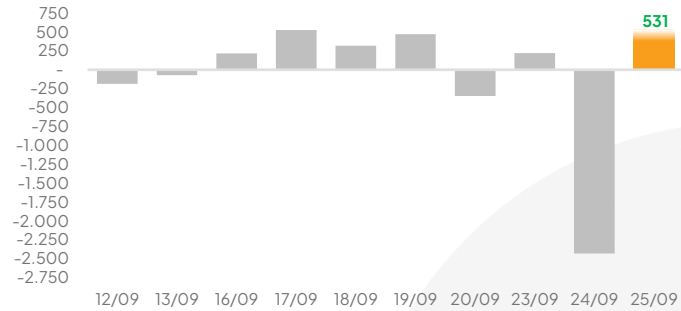
VN-Index tăng 10,49 điểm (+0,82%) lên mức 1.287,48 điểm; HNX-Index tăng 1,52 điểm (+0,65%) lên mức 235,84 điểm; Upcom giảm 0,31 điểm (-0,33%) về mức 93,50 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 992,83 triệu cổ phiếu, tương đương 22.791 tỷ VND, tăng 21,44% so với phiên hôm trước và tăng 34,63% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, STB (+2,67%); ACB (+1,55%); MBB (+1,98%) là những mã có tác động tích cực nhất.

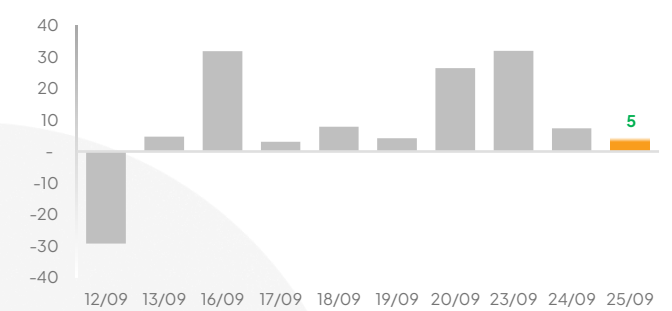
Khối ngoại mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

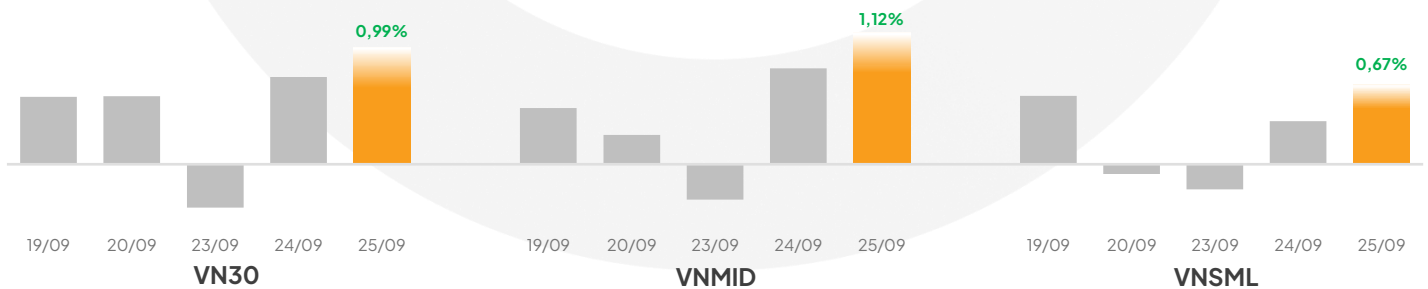


Khối ngoại tiếp tục ghi nhận mua ròng 531 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu MWG theo sau là cổ phiếu VCI, TCB, SSI, VIX, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, STB, VNM, MSB, KBC, ...

Chỉ số VN-Index tiếp tục duy trì được đà tăng mạnh xuyên suốt phiên hôm nay. Chỉ số VN-Index khởi đầu phiên tích cực với +6,05 điểm và duy trì đà tăng mạnh khi kết phiên ở mốc 1.287,48 điểm (+10,49 điểm). Lực chốt lời xuất hiện từ sớm khi VN-Index tiến về mức đỉnh cũ nhưng điểm tích cực từ thanh khoản tăng vượt bậc cùng với lực mua ròng của nước ngoài tiếp tục đã tạo tâm lý lạc quan hỗ trợ dòng tiền vào mua ròng áp đảo lực chốt lời từ phiên sáng. **Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index thành công vượt mốc cản 1.280 và tiến sát về vùng đỉnh trung hạn cũ. Điểm tích cực là VN-Index hiện tại đang nằm trên vùng Middle của Bollinger Bands và MACD phát tín hiệu tích cực. Việc VN-Index quay lại vùng đỉnh cũ sẽ làm tăng lực chốt lời kỹ thuật. Tuy nhiên, nếu chỉ số tiếp tục giữ vững vùng Bollinger Bands hiện tại với khối lượng giao dịch vượt trên mức trung bình 20 ngày, chúng tôi kỳ vọng VN-Index có thể tiến vào vùng cản 1.295-1.300 trong các phiên cuối tuần. Nhà đầu tư có thể ưu giải ngân vào các nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ sự phục hồi của nền kinh tế chung và tránh mua đuổi khi khối lượng tăng mạnh đột biến.

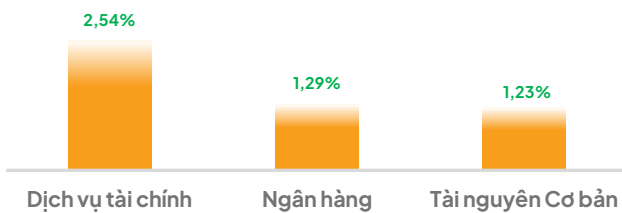
Nhóm vốn hóa lớn và nhóm vốn hóa vừa tiếp tục dẫn dắt đà tăng của chỉ số VN-Index.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



Ngành Dịch vụ Tài chính tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông suy giảm

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Dịch vụ tài chính tăng mạnh nhất trong các ngành dẫn dắt bởi cổ phiếu SSI (+2,16 điểm). Theo sau là Ngành Ngân hàng dẫn dắt bởi cổ phiếu tác động tích cực như VCB (+2,16 điểm) tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index, BID (+1,03 điểm), MBB (+0,64 điểm), VPB (+0,48 điểm), ACB (+0,43 điểm), TCB (+0,42 điểm). Ngành Tài nguyên Cơ bản tác động tích cực nhờ vào mức tăng của cổ phiếu HPG (+0,54 điểm). Top ba ngành tích cực hôm nay có khối lượng giao dịch rất lớn, chiếm 58,03% thanh khoản cả phiên. Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông, Ngành Y tế và Ngành Xây dựng & Vật liệu là ba ngành giảm mạnh nhất trong phiên hôm nay, dù vậy, khối lượng chỉ chiếm một phần nhỏ thanh khoản khi khối lượng giao dịch chỉ đạt gần 53 triệu cổ phiếu (5,44% thanh khoản).

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Trong 8 tháng đầu năm, xuất nhập khẩu đều tăng trưởng tích cực. Đáng nói, nhập khẩu hàng có xuất xứ từ Trung Quốc tăng mạnh nhất với tốc độ tăng 34,4% (tương ứng tăng 23,66 tỷ đồng), đạt 92,5 tỷ USD.

Theo dữ liệu từ Tổng cục Hải quan, trong tháng 8/2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 71,53 tỷ USD, tăng 2%, tương ứng tăng 1,42 tỷ USD so với tháng trước. Trong đó, trị giá xuất khẩu là 37,79 tỷ USD, tăng 4,3%, tương ứng tăng 1,56 tỷ USD và trị giá nhập khẩu là 33,74 tỷ USD, giảm nhẹ 0,4%, tương ứng giảm 0,14 tỷ USD so với tháng trước.

Lũy kế trong 8 tháng/2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu cả nước đạt 512,31 tỷ USD, tăng 17%, tương ứng tăng 74,28 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, trị giá xuất khẩu 8 tháng/2024 đạt 265,44 tỷ USD, tăng 15,9%, tương ứng tăng 36,48 tỷ USD; nhập khẩu 8 tháng/2024 là 246,87 tỷ USD, tăng 18,1%, tương ứng tăng 37,80 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước.

Mức thặng dư thương mại hàng hóa 8 tháng đầu năm đạt 18,57 tỷ USD, thấp hơn so với mức thặng dư 19,90 tỷ USD của cùng kỳ năm trước.

Về thị trường xuất khẩu, trị giá xuất khẩu của 10 thị trường lớn nhất đều tăng, thậm chí một số thị trường tăng rất cao so với cùng kỳ năm trước.

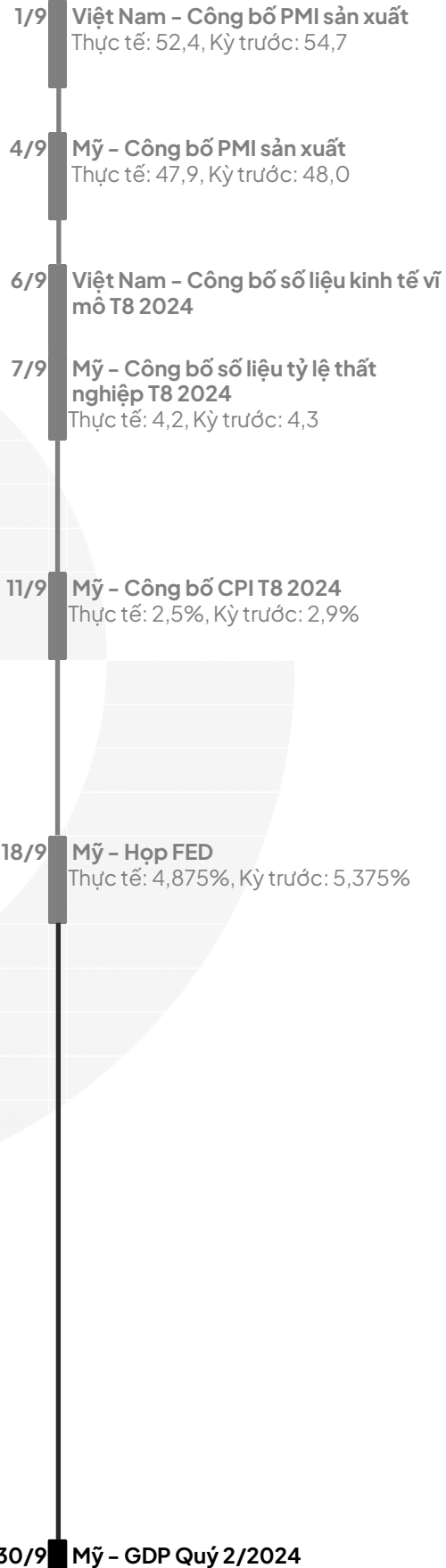
Về thị trường nhập khẩu, tăng mạnh nhất là nhập khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện từ Trung Quốc đạt 22,65 tỷ USD, tăng 59,8%; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng đạt 18,43 tỷ USD, tăng 29,2%; nguyên phụ liệu phục vụ ngành dệt may da giày đạt 10,16 tỷ USD, tăng 23,7%; sắt thép các loại tăng 44,4%...

Xét về nhóm ngành, Việt Nam xuất khẩu chủ yếu là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, hàng dệt may, giày dép, gỗ và sản phẩm gỗ, gạo, thủy sản... Trong khi đó, nhóm hàng nhập khẩu lớn gồm: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, nguyên phụ liệu ngành dệt may da giày, hóa chất và sản phẩm hóa chất, sắt thép các loại và sản phẩm, ô tô nguyên chiếc...

Thông tin Doanh nghiệp

DBC: DABACO (DBC) bị thanh tra tỉnh Bắc Ninh gọi tên trong dự án Dabaco Lạc Vệ. Là ông lớn trong mảng chăn nuôi nhưng DABACO vẫn lấn sân sang BĐS. Kết quả doanh thu mảng BĐS nửa đầu năm 2024 sụt giảm 94,5%. DBC cũng bị thanh tra nhắc tên do bán đất khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Đặc biệt trong dự án Dabaco Lạc Vệ, dự án có diện tích 62.965,5 m2 với tổng vốn đăng ký đầu tư 177.082.923.000 đồng. Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm, DABACO mang về doanh thu 6.437,3 tỷ đồng, cao hơn năm trước 11,2%. Phần lớn trong đó đến từ mảng bán thành phẩm, chiếm 6.040,3 tỷ đồng. So với cùng kỳ, mảng này tăng trưởng 29,6%. Đáng chú ý, doanh thu chuyển nhượng bất động sản và dịch vụ xây lắp trong kỳ chỉ đạt 41,4 tỷ đồng trong khi cùng kỳ chiếm tới 753,7 tỷ đồng. Như vậy, doanh thu từ mảng bất động sản của DBC đã giảm 94,5% svck.

VRE: CTCP Vincom Retail cung cấp thông tin cho biết hoạt động bán shophouse sẽ tiếp tục thúc đẩy doanh thu của công ty trong nửa cuối 2024. Trong 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu bán shophouse đã tăng mạnh 272% svck lên 744 tỷ đồng. Vincom Retail đã đặt cọc để mua ba dự án shophouse tại Quảng Ninh, Hải Phòng và Nha Trang từ Vinhomes, Vingroup, và Winwonders Nha Trang. Hai dự án tại Quảng Ninh (Vinhomes Golden Avenue) và Hải Phòng (Vinhomes Royal Island) dự kiến sẽ được mở bán vào đầu năm 2025 và sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận cho giai đoạn 2025-2026. Trong khi đó, dự án tại Nha Trang không đạt tiến độ như mong đợi, dẫn đến việc công ty dừng đầu tư. Vincom Retail sẽ thu hồi khoản tiền đặt cọc trị giá 1.335,6 tỷ đồng trong vòng sáu tháng, cùng với một khoản tiền phạt. Tại cuối Q2/2024, ban lãnh đạo Vincom Retail cho biết công ty có tổng doanh số bán shophouse chưa ghi nhận là 230 tỷ đồng, dự kiến sẽ ghi nhận trong nửa cuối năm.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	LPB	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	SAB	Theo dõi	56,5-57,2			65.000	53.800			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			8,2%
2	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			12,3%
3	DGW	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			10,0%
4	DGC	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			4,7%
5	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			0,2%
6	BCM	Nắm giữ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750			2,4%
7	NT2	Nắm giữ	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			2,3%
8	VPB	Nắm giữ	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			7,8%
9	VCG	Nắm giữ	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500			3,6%
10	PC1	Nắm giữ	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900			4,4%
11	GVR	Nắm giữ	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000			3,6%
12	HDG	Nắm giữ	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200			7,3%
13	PNJ	Nắm giữ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000			0,4%
14	CTG	Nắm giữ	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600			3,4%
15	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,7%
16	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,3%
17	HVN	Nắm giữ	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500			1,4%
18	POW	Nắm giữ	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300			2,8%
19	GMD	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			1,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%



Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.